

# TAM GIÁC PHÁT TRIỂN GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VIỆT NAM - CAMPUCHIA

PHẠM ĐỨC THÀNH\*

**T**rong những năm qua, Việt Nam - Campuchia đã và đang thực hiện một số chương trình hợp tác về kinh tế trên tầm tổng thể quốc gia và bước đầu đã thu được những thành quả nhất định.

● Việt Nam - Campuchia là hai quốc gia láng giềng có chung đường biên giới dài 1137 km và các tỉnh biên giới có mối quan hệ gắn bó với nhau từ lâu đời. Tuy nhiên sự hợp tác giữa các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia chưa thực sự mang tầm chiến lược cho đến khi xuất hiện ý tưởng hình thành Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia do ba vị Thủ tướng ba nước đề xuất, thông qua.

Từ góc nhìn của nhà nghiên cứu chúng tôi cho rằng Tam giác phát triển ba nước sẽ là đột phá khẩu tăng trưởng kinh tế không chỉ trực tiếp cho vùng biên giới ba nước mà còn góp phần tạo đà tăng trưởng kinh tế và sự hợp tác kinh tế của cả ba nước trong những năm sắp tới. Trên một phương diện nào đó, tam giác tăng trưởng còn góp phần vào phát triển tiểu vùng

Mêkông và thúc đẩy sự hội nhập, hợp tác của cả khu vực. Trên bình diện an ninh, chính trị, tam giác phát triển không chỉ góp phần gìn giữ hoà bình, ổn định, an ninh trong mỗi quốc gia mà còn cho cả khu vực nhờ vào những lợi ích kinh tế mà tam giác phát triển mang lại.

## I. TAM GIÁC PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - LÀO - CAMPUCHIA.

Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia là vùng tiếp giáp ba nước có vị thế cực kỳ quan trọng trên cả bình diện địa - chính trị, địa - kinh tế, gồm 10 tỉnh: 4 tỉnh thuộc Tây Nguyên Việt Nam (Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Rai (Pleiku) và Kon Tum, 3 tỉnh Nam Lào gồm: Salavan, Sekong và Attapu, 3 tỉnh Đông Bắc Campuchia gồm: Stung Treng, Mondulkiri và Rattanakiri.

Mục tiêu của Tam giác Phát triển đã được ba Thủ tướng ba nước nhất trí thông qua gồm: (1) Đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế, (2) Xoá đói giảm nghèo; (3) Thúc đẩy

\* PGS.TS Phạm Đức Thành, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

những tiến bộ về văn hoá, xã hội trên cơ sở khai thác những tiềm năng và lợi thế của mỗi nước<sup>(1)</sup>.

## 1. Những cơ sở hình thành Tam giác phát triển

### 1.1. Điều kiện tự nhiên.

Vùng tam giác phát triển có nhiều điểm tương đồng về các yếu tố tự nhiên, kinh tế, văn hoá - xã hội. Những tiềm năng về đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên rừng có thể bổ sung, hỗ trợ liên kết cùng phát triển.

#### a. Về đất đai<sup>(2)</sup>

Khu vực biên giới ba nước có tài nguyên đất phong phú với diện tích đất đỏ Bazan lớn. Toàn bộ khu vực có 12 nhóm đất chính và 23 loại đất trong đó có nhiều nhóm đất có giá trị cho phát triển cây công nghiệp.

Hiện nay toàn khu vực có gần 1,2 triệu ha đất đang sử dụng vào mục đích nông nghiệp, trong đó cây trồng hàng năm chiếm gần 50 nghìn ha, cây lâu năm gần 520 nghìn ha, đồng cỏ chăn nuôi gần 47

nghìn ha, mặt nước nuôi thủy sản gần 2 nghìn ha. (xem bảng 1).

b. Nguồn nước: Đây là khu vực đầu nguồn của các con sông suối có ảnh hưởng trực tiếp đến hạ lưu của Việt Nam, Lào, Campuchia. Ngoài sông Mê Kông chảy qua địa phận Stung Treng khoảng 100 km, trên hệ thống này có ba con sông chính là Sê Kông, Sasan và Srêpôk. Sông Ba bắt nguồn từ vùng Đông Bắc tỉnh Gia Lai. Hệ thống sông Đồng Nai bắt nguồn từ phía tây nam tỉnh Đắk Lắk... Khu vực này có tiềm năng to lớn về thủy điện.

c. Khoáng sản: Khu vực này có các mỏ nhôm, vàng, đá quý. Tây Nguyên có tới 200 mỏ và điểm quặng. Rattanakiri và Stung Treng có nhiều mỏ vàng, lưu huỳnh, đồng Magiê, các loại đá quý. Nam Lào cũng có nhiều loại khoáng sản quý như đồng thiếc, vàng, đá quý...

d. Rừng: Vùng Tam giác phát triển có diện tích rừng tự nhiên lớn nhất chiếm 2/3 diện tích tự nhiên với nhiều loại gỗ quý, hệ động, thực vật phong phú, đa dạng. Tổng diện tích rừng khoảng 5,11 triệu ha, trong

Bảng 1.

Đơn vị ha

Loại đất	Toàn khu vực		Chia theo vùng lãnh thổ		
	Tổng	%	Tây Nguyên	Đông Bắc Campuchia	Nam Lào
1. Đất cây hàng năm	548.807	46,3	446.917	63.527	38.363
2. Đất vườn	67.793	5,7	65.795	1.232	766
3. Đất cây lâu năm	519.678	43,9	489.263	23.445	6.970
4. Đất cỏ dùng chăn nuôi	46.808	3,9	3.968	12.300	30.540
5. Mặt nước nuôi thủy sản	1.947	0,2	1.785	60	102
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.185.003</b>	<b>100</b>	<b>1.007.728</b>	<b>100.564</b>	<b>76.741</b>

Nguồn: Thống kê của Bộ Nông nghiệp Campuchia và Lào (năm 2002)  
Báo cáo của các tỉnh Tây Nguyên năm 2002 & Viện QH & THNN

đó Tây nguyên khoảng 2,39 triệu ha, Nam Lào khoảng 1,24 triệu ha và Đông bắc Campuchia khoảng 1,48 triệu ha.

Với những tiềm năng tự nhiên nêu trên, khu vực tam giác tăng trưởng có nhiều điều kiện để phát triển trở thành một vùng giàu có nếu có một chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thích hợp.

### **1.2. Vị thế của tam giác tăng trưởng**

Tam giác tăng trưởng có vị trí chiến lược đối với cả ba nước về chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái. Các hành lang kinh tế theo các trục quốc lộ 78 của Campuchia, và 18,16 của Lào, các quốc lộ 14,19,24,25 của Việt Nam nối toàn bộ khu vực này với các cảng biển của Việt Nam như cảng Đà Nẵng (qua trục đường 14B), cảng Quy Nhơn (qua trục đường 19) cảng Vũng Rô (qua trục 25), cảng Dung Quất (qua trục đường 24)... Đồng thời qua trục quốc lộ 7 của Campuchia và quốc lộ 13 của Lào nối khu vực này với Phnompenh và Viêng Chăn; qua trục quốc lộ 1A, đường mòn Hồ Chí Minh nối khu vực này với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy rõ ràng Tam giác Tăng trưởng không phải chỉ mang lại lợi ích cho vùng ngã ba Đông Dương mà cho cả ba nước, nhất là Lào và Campuchia có điều kiện thuận lợi hơn trong giao lưu với khu vực và quốc tế.

Tam giác tăng trưởng còn là vùng tập trung nhiều dân tộc thiểu số. Theo thống kê chỉ riêng tỉnh Attapu đã có tới 13 tộc người, Kon Tum có tới 20 dân tộc trong đó có 6 tộc người bản địa, còn Rattanakiri gần 80% là các dân tộc ít người. Tuy tên gọi hết sức đa dạng nhưng các tộc thiểu số trong vùng tam giác chủ yếu là người

Môn-Khơme và Malayô - pôlinêgiêng có quan hệ về văn hoá và gắn bó chặt chẽ với nhau trong quá trình sinh tồn trên các vùng cao nguyên này. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác cùng phát triển.

## **2. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội trong vùng tam giác phát triển**

### *a. Tình hình sản xuất.*

Nhìn chung vùng tam giác phát triển là khu vực kinh tế kém phát triển, trình độ phát triển kinh tế giữa ba bên chênh lệch.

Các tỉnh Tây nguyên của Việt Nam có trình độ sản xuất khá hơn, đã bước đầu hình thành nền sản xuất hàng hoá, Các tỉnh Đông Bắc Campuchia và Nam Lào, sản xuất vẫn còn mang tính tự nhiên, tự cấp tự túc, chưa có sản xuất hàng hoá, thương mại chưa phát triển. Tỷ lệ hộ đói nghèo khá cao như Attapu là 55%, Rattanakiri cũng vậy. GDP ước tính khoảng 200 USD.

+ Cơ cấu ngành nông nghiệp không cân đối. Tại Kontum, trồng trọt chiếm 82,7%, chăn nuôi đạt 12,8% và dịch vụ là 4,5%. ở Nam Lào và ĐB Campuchia tỷ lệ cũng tương tự: tỷ trọng ngành trồng trọt chiếm tới 60%, chăn nuôi 35% và lâm nghiệp khoảng 5%.

+ Cây công nghiệp ngắn ngày như đậu tương, lạc, mía, bông ... trong tam giác phát triển chủ yếu phục vụ cho tiêu dùng nội vùng, phần dư thừa bán cho tư thương người Việt ở biên giới.

+ Cây công nghiệp lâu năm, gồm Cà phê, Cao su, Điều, Hồ tiêu, Chè... phát triển khá mạnh ở Tây Nguyên và là nguồn xuất khẩu quan trọng của Việt Nam.

Bắc Campuchia thì Tây Nguyên vẫn là vùng phát triển khá hơn. Do vậy dù trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia không có "trung tâm" hay "cực tăng trưởng" như Hồng Kông hoặc Singapo trong các tam giác phát triển trong khu vực, thì Việt Nam vẫn là nước phát triển khá hơn. Do đó Việt Nam là nước có thể giữ vai trò chủ động.

Việt Nam đã tích cực hợp tác giúp Lào và Campuchia trong những năm qua. Trong phạm vi bài viết này chỉ xin nói về quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia.

Trong bài phát biểu của mình<sup>(3)</sup> tại Đà Lạt ngày 5 tháng 12 năm 2006, thủ tướng Hun Sen bày tỏ lòng cảm ơn tới chính phủ Việt Nam đã tiến hành một loạt những dự án có tầm quan trọng đặc biệt dành cho tam giác phát triển, trong đó có các tỉnh ĐB Campuchia. Đó là

### 1. Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng

a. *Làm đường*: Đó là đường 78 từ Bảnloung - Oyadav tỉnh Rattanakiri tới tỉnh Gia lai của Việt Nam. Con đường này là vô cùng quan trọng, tạo ra những cơ hội phát triển kinh tế cho cả khu vực tam giác và tạo cho ba nước phát triển nhanh những tỉnh cao nguyên có những tiềm năng to lớn. Con đường đó sẽ tạo những điều kiện thuận lợi cho thương mại, giao thông vận tải và du lịch giữa ba nước.

b. *Điện lực*: Việc xây dựng những nhà máy thủy điện trên dòng Sesan ở Campuchia, việc liên kết những đường dây tải điện và việc khuyến khích buôn bán điện trong vùng tam giác đã tạo những điều kiện thuận lợi phát triển các cơ sở công nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là

chế biến các sản phẩm nông nghiệp và khai thác mỏ trong vùng tam giác. Campuchia chào đón các công ty của Việt Nam đầu tư xây dựng các nhà máy thủy trên dòng Sesan.

Để thực hiện sự phát triển kinh tế và xã hội trong vùng tam giác, Campuchia yêu cầu Việt Nam đưa ra biểu giá thấp, thích hợp về điện tạo thuận lợi cho các tỉnh Campuchia có thể mua được điện từ Việt Nam và được sử dụng rộng rãi cho những cơ hội phát triển kinh tế và xã hội, hợp tác cùng phát triển về bio-diesel.

### 2. Dự án phát triển du lịch và bảo tồn hệ sinh thái môi trường

Khu vực này có tiềm năng về kinh tế - du lịch. Muốn khai thác tiềm năng này thì vấn đề phải giải quyết là cơ sở hạ tầng, tạo ra sức hấp dẫn bằng những thủ tục hành chính thuận tiện cho các nhà đầu tư và thu hút những nhà du lịch tới thăm tam giác phát triển. Vấn đề bảo tồn các khu rừng nguyên sinh, quần động, thực vật cũng đòi hỏi được quan tâm đúng mức.

### 3. Dự án nông nghiệp và thương mại

Các công ty Việt Nam đầu tư vào các đồn điền cao su ở Oyadav tỉnh Rattanakiri để thúc đẩy xuất khẩu cao su và những sản phẩm nông nghiệp khác. Sự hợp tác chung đã thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ; việc cung cấp hạt giống và cây trồng, kỹ thuật quản lý và thông tin thị trường đã tạo ra nguồn nhân công và thu nhập cho nông dân và gia đình của họ. Điều đó sẽ đóng góp có hiệu quả vào việc giảm đói nghèo. Việc xây dựng chợ biên giới ở Oyadav sẽ mở rộng và tăng khối

Các tỉnh Nam Lào tập trung chủ yếu trồng cà phê nhưng năng suất chưa cao và xuất khẩu chưa đáng kể. ĐB Campuchia (chủ yếu ở Rattanakiri) cây trồng chủ yếu là Điều, Cao su, cà phê, hồ tiêu...

+ Công nghiệp chế biến nông lâm sản ở Nam Lào, ĐB Campuchia còn hạn chế, Trong những năm qua về công nghiệp chế biến ở Tây nguyên có những bước phát triển đáng kể.

### b. Cơ sở hạ tầng

Nhìn chung cả ba vùng đều còn yếu. Chưa có đường sắt; giao thông đường thủy trên các sông Mêkông, Sêkông, Sêsan và Sêrêpôc hạn chế vì lòng sông nhiều thác ghềnh, mùa khô nước kiệt, mùa mưa nước lũ chảy xiết. Hệ thống đường bộ đang trong quá trình nâng cấp từ đường đất, đường cấp phối lên đường nhựa. Tuyến đường hàng không tuy đã có (trừ Kontum) nhưng chất lượng kỹ thuật rất thấp.

Tại Tây nguyên hệ thống đường giao thông tuy đã được cải thiện một bước song việc đi lại vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa. ở Nam Lào hệ thống giao thông nông thôn hầu hết là đường mòn, khoảng 25% số bản ở vùng sâu, xa chưa có đường giao thông đến bản; ĐB Campuchia hệ thống giao thông từ huyện xuống xã, thôn bản mới chỉ khoảng 60-70%, và hầu hết là đường đất đi lại khó khăn.

Điện mới chỉ phục vụ ở các trung tâm tỉnh lỵ: Tỉnh Attapu mới chỉ có 10-15% số hộ dùng điện. ở ĐB Campuchia tình hình còn kém hơn, số hộ dùng điện khoảng 10%, cả tỉnh Rattanakiri chỉ có một trạm thủy điện công suất 1 MW được Việt Nam xây dựng ở huyện Ochum (trong khi cả

tỉnh lỵ cần tới 30 MW)

### c. Chất lượng nguồn nhân lực, dịch vụ

Trình độ dân trí thấp. Tỷ lệ mù chữ và tái mù chữ cao: Attapu 40%, Rattanakiri 36%. Hệ thống trường lớp và chất lượng giáo viên hạn chế. Các trường dạy nghề chưa đạt như mong muốn; ở Stungtreng (Campuchia) mới có một trường dạy nghề (do ADB tài trợ). Tại Rattanakiri có một trường Đại học của tư nhân, nhưng chất lượng thấp. Chất lượng nguồn nhân lực của Tây nguyên khá hơn 83,4% đạt trình độ tiểu học, 35,9% đạt THCS, 18,9% đạt THPT.

Y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân còn nhiều nan giải. Điều kiện môi trường thiếu thốn, nước sạch thiếu, nhất là trong mùa khô. Mạng lưới y tế kém phát triển. Cả tỉnh Attapu chỉ có một bệnh viện do Việt Nam giúp. Ngay như bệnh viện tỉnh Kontum cũng không đáp ứng được yêu cầu chữa bệnh.

Trình độ dân trí thấp, nhiều tập quán lạc hậu, mạng lưới y tế chưa phát triển rộng khắp, bệnh dịch luôn xảy ra.

Như vậy là 4 vấn đề của phát triển là *điện, đường, trường, trạm* đều là những vấn đề tồn tại cần sớm được khắc phục ở vùng tam giác phát triển.

## II. NHỮNG KẾT QUẢ HỢP TÁC BƯỚC ĐẦU VIỆT NAM - CAMPUCHIA TRONG VÙNG TAM GIÁC PHÁT TRIỂN

Nhìn chung cả ba vùng thuộc ba nước đều trong tình trạng lạc hậu kém phát triển. Tuy nhiên so với Lào và Campuchia thì Việt Nam vẫn là nước phát triển hơn, và so với Nam Lào, Đông

lượng thương mại xuyên biên giới mà đã từng được coi là một trong tám lĩnh vực ưu tiên của Campuchia thúc đẩy phát triển để giảm nghèo.

#### 4. Dự án phát triển nguồn nhân lực

Việt Nam đã giúp Campuchia xây dựng ký túc xá cho sinh viên Campuchia tại Trường Đại học Tây Nguyên và xây dựng trường đào tạo nghề ở Rattanakiri và Mondulokiri. Việc thúc đẩy hợp tác về giáo dục và y tế là cội nguồn cho việc giảm nghèo của người dân sống trong vùng tam giác phát triển.

Để thực hiện thành công tam giác phát triển thì không những phải duy trì mối quan hệ hợp tác ở cấp Chính phủ, Trung ương mà còn phải tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa các địa phương và sự tham gia của các doanh nghiệp.

Trên nền tảng của quan điểm ấy, đã hình thành nên những sự hợp tác giữa các tỉnh biên giới giữa các cặp quốc gia. Sự hợp tác ấy đã có kết quả bước đầu giữa các tỉnh biên giới Nam Lào và Tây nguyên. Chẳng hạn trong lĩnh vực an ninh, hai tỉnh Attapu và Kontum đã có quy định mỗi năm hai sở công an phải họp một lần; hai đồn biên giới Phu Cưa và Bờ Y, ba tháng phải họp với nhau một lần để bàn về những vấn đề qua lại của hàng hoá và con người. Sự tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam vào Attapu khá sôi động. Đã có 16 công ty tư nhân từ Kontum, Bình Phước, Gia Lai, Đắc Lắc vào đầu tư tại đây với số vốn mỗi công ty 1 triệu USD. Tuy nhiên với các tỉnh ĐB Campuchia thì kết quả hợp tác giữa các địa phương biên giới chưa đáng kể và các doanh nghiệp Việt Nam cũng chưa thực

sự đầu tư vào vùng này.

### III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN Ở VÙNG TAM GIÁC PHÁT TRIỂN

1. Từ thực trạng hợp tác giữa Việt Nam - Campuchia trong vùng tam giác phát triển nêu trên, chúng tôi cho rằng để có thể hiện thực hoá ý tưởng xây dựng tam giác phát triển cần thực hiện các nhiệm vụ của sự hợp tác phát triển trong những năm sắp tới. Đó là: (1) Phối hợp các kế hoạch và có lộ trình cụ thể hơn trong xây dựng cơ sở hạ tầng; (2) Khai thác tiềm năng về nông, lâm nghiệp, du lịch của cả vùng; (3) Đào tạo cho được nguồn nhân lực ở các ngành kinh tế có nhiều tiềm năng nhất trong tam giác phát triển; (4) Tạo điều kiện thuận lợi cho dòng lưu chuyển hàng hoá, con người và vốn đầu tư qua biên giới.

Từ nhiệm vụ đó cần có những lĩnh vực hoạt động cụ thể sau:

a/ Xúc tiến đầu tư: Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất ở cấp Trung ương và địa phương để thu hút vốn đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào vùng tam giác phát triển. Đây là yếu tố mang tính quyết định.

b/ Tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại giữa các quốc gia và các tỉnh biên giới.

c/ Hợp tác doanh nghiệp: có thể tạo ra một diễn đàn doanh nghiệp ở tam giác phát triển.

d/ Quy hoạch công nghiệp: Phối hợp quy hoạch công nghiệp giữa các tỉnh trong vùng; Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ

e/ Phát triển nguồn nhân lực. Đó là nguồn nhân lực xuyên biên giới.

g/ Phát triển nông thôn.

Có thể thành lập một khu vực hỗn hợp ở vùng tam giác phát triển gồm nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ.

2. Để hiện thực hoá những mục tiêu của Tam giác phát triển ba nước nói chung và hai nước Việt Nam - Campuchia nói riêng, cần: (i) Phát huy truyền thống hợp tác hữu nghị vốn có giữa hai nước. Cần thực hiện tốt những nội dung, chương trình đã được ba Thủ tướng thông qua theo đúng lộ trình; (ii) Quan trọng hơn là tăng cường tin tưởng lẫn nhau trong quá trình thực hiện các nội dung nói trên (nhất là đối với đầu tư nước ngoài) trên cơ sở lợi ích chung; giải quyết thật hiệu quả mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia với lợi ích chung của cả vùng; (iii) Vận dụng một cách phù hợp và có hiệu quả những quy định của các chương trình hợp tác ASEAN, AFTA, GMS, Hành lang Đông - Tây với chương trình hợp tác trong tam giác phát triển.

3. Cho đến nay Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia vẫn đang trong quá trình hiện thực hoá, nhưng đã có tác động nhất định đối với sự phát triển của Campuchia nói riêng đối với quan hệ Việt Nam - Campuchia nói chung.

Được biết ba nước sẽ xây dựng khu vực ngã ba Đông Dương thành một vùng phát triển và tuyến đường 78 nối từ Rattanakiri tới Gia Lai được Việt Nam giúp đỡ đã khởi công; rồi trường nội trú, trường học, chợ biên giới... đã được Việt Nam giúp xây dựng, nhiều bà con người Khơme đã kéo về định cư ở các tỉnh ĐB Campuchia. Chỉ riêng Rattanakiri số người Khơme đến định cư và mua đất, lập trang trại ngày

càng tăng khiến tỷ lệ dân cư là người bản địa trong tỉnh giảm đáng kể<sup>(4)</sup> từ trên 80% xuống 70%; nhiều khách sạn nhà hàng khang trang đã mọc lên; các điểm du lịch đang được chuẩn bị đón khách... Và cái lớn nhất là trong những năm gần đây chưa bao giờ quan hệ Campuchia - Việt Nam lại tốt đẹp như hiện nay và chắc chắn là khi ý tưởng Tam giác phát triển được hiện thực hoá hoàn toàn thì quan hệ giữa hai nước lại càng có những cơ sở gắn bó chặt chẽ với nhau hơn nữa./.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, TL Viện nghiên cứu ĐNA
2. Những tài liệu điền dã của nhóm công trình tại ba tỉnh Attapu, KonTum, Rattanakiri, TL Viện ĐNA
3. Những tài liệu liên quan đến các Hội nghị của ba Thủ tướng ba nước về Tam giác phát triển: Viên Chăn 1999, TP. Hồ Chí Minh 2002; Xiêm Riếp 2004; Đà Lạt 2006. trong [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn)

---

### CHÚ THÍCH

1. Xem thêm: PMs of Cambodia, Laos, Viet Nam issue joint statement. March 07,2007. [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn)
2. Trích lại từ tư liệu Viện Nghiên cứu ĐNA
3. Xem thêm: Opening Remarks at the Summit Meeting of the Prime Ministers of Cambodia, Laos, Vietnam on the Development Triangle. [www.car.gov.kh](http://www.car.gov.kh).
4. Theo ý kiến của ngài phó chủ tịch tỉnh Rattanakiri, ngày 22/2/2007, tại Rattanakiri.